

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/DS-ST
Ngày 18- 8 -2023
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khương Duy;
2. Bà Lương Thị Thùy Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hoàng Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 70/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy N; địa chỉ: Số 18 đường Trần Phú, Phường 1, thành phố A, tỉnh B, có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr; địa chỉ: Khu phố 8, Phường A, thành phố B, tỉnh C; nơi cư trú hiện nay: Tổ 3, thôn A, xã B, huyện C, thành phố D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/8/2022, tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, bà Nguyễn Thị Thùy T viết giấy vay của bà Lê Thị Thùy N số tiền 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*), không lãi suất, thỏa thuận thời hạn trả nợ vào ngày 10/9/2022. Quá trình vay, bà Tr đã trả cho bà Lê Thị Thùy N số tiền 3.500.000 đồng. Đến

nay đã quá thời hạn thanh toán, bà N đã nhiều lần yêu cầu bà Tr trả nợ như cam kết nhưng bà Tr vẫn không trả. Vì vậy, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tr có nghĩa vụ trả cho Bà số tiền còn nợ.

Tại đơn khởi kiện, bà N yêu cầu bà Tr trả số tiền còn nợ là 25.500.000 đồng. Tuy nhiên, bà Tr vay của bà N 28.000.000 đồng, đã trả 3.500.000 đồng nhưng do tính toán nhầm nên yêu cầu 25.500.000 đồng, nay bà N yêu cầu bà Tr trả số tiền còn nợ là 24.500.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng*).

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 179, Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có ý kiến trình bày cũng như không tham gia các phiên hòa giải theo quy định của pháp luật.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý, giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thùy N là đúng thẩm quyền.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng vay ngày 22/8/2022, thể hiện bà Tr có vay của của bà Lê Thị Thùy N số tiền 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*), thời hạn trả nợ ngày 10/9/2022. Bà Tr đã trả cho bà N số tiền 3.500.000 đồng. Giao dịch dân sự giữa bà Lê Thị Thùy N và bà Nguyễn Thị Thùy Tr bảo đảm về hình thức và nội dung, tuân thủ quy định pháp luật. Căn cứ Hợp đồng vay ngày 22/8/2022, thể hiện bà Tr có vay của của bà Lê Thị Thùy N số tiền 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*), thời hạn trả nợ ngày 10/9/2022. Do bà Tr vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà N khởi kiện yêu cầu bà Tr có nghĩa vụ trả cho Bà số tiền còn nợ 24.500.000 đồng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp: Bà Lê Thị Thùy N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy Tr có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền: 24.500.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Tòa án xác định đây là quan hệ

“*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn ghi địa chỉ của bị đơn theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng là: Khu phố 8, Phường A thành phố B, tỉnh C. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp địa chỉ nơi cư trú hiện tại của bà Tr: Tổ 3, thôn A, xã B, huyện C, thành phố D. Hợp đồng được thực hiện tại thành phố Đông Hà, nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết nên thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Tr.

[3] Về nội dung:

Theo Hợp đồng vay ngày 22/8/2022 thể hiện, bà Nguyễn Thị Thùy Tr vay của bà Lê Thị Thùy N số tiền 28.000.000 đồng, hợp đồng vay có thời hạn và không có lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Tr đã trả cho bà N số tiền 3.500.000 đồng. Số tiền bà Tr còn nợ bà N là 24.500.000 đồng.

Nhận thấy, Hợp đồng vay ngày 22/8/2022 giữa bà N và bà Tr được xác lập bằng văn bản, đảm bảo về nội dung và hình thức, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ quy định của pháp luật. Vì vậy, hợp đồng trên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm hợp đồng được ký kết. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 24.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị Thùy Tr có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thùy N số tiền 24.500.000 đồng.

Tại văn bản trình bày và phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.000.000 đồng. Xét thấy nội dung rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thùy N:

- Buộc bà Nguyễn Thị Thùy Tr có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thùy N số tiền 24.500.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng*) theo Hợp đồng vay tiền ngày 22/8/2022.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr phải chịu 1.225.000 đồng (*Một triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Thùy N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 637.500 đồng (*Sáu trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000738 ngày 31/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CC THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vũ Xuân